

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày 30 - 3 - 2021.  
V/v: Tranh chấp ly hôn về “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hân

Ông Bùi Văn Chí

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 05-5-2020, về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Võ Kim Th, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp T V, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

***Bị đơn:*** Ông Liu, Chao - M, sinh năm 1965; cư trú tại: Số X, đoạn Y, lộ Thành Thái, Khóm 004, phường Ngũ Cổ, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 3 năm 2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, bà Võ Kim Th (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Liu, Chao – M kết hôn với nhau ngày 30 tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, do vợ chồng không có tình cảm nên ông Liu, Chao – M quay về Đài Loan và từ đó đến nay không còn liên lạc với bà nữa. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Liu, Chao – M.

Về con chung: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Liu, Chao – M, là người nước ngoài, đang cư trú tại Đài Loan, Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, ấn định ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, ngày xét xử; hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền Đài Loan tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam ông Liu, Chao – M không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

\* Về tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Bị đơn Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng về ủy thác tư pháp, Bộ tư pháp có văn bản thông báo kết quả ủy thác tư pháp ngày 26-8-2020 nhưng ông Liu, Chao – M không đến Tòa án giải quyết, không gửi tài liệu chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

\* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam xem xét quyết định:

- Bà Võ Kim Th được ly hôn ông Liu, Chao – M.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Võ Kim Th là công dân Việt Nam (hiện đang sinh sống tại Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Liu, Chao – M (hiện đang sinh sống

và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Bà Võ Kim Th và ông Liu, Chao – M kết hôn với nhau ngày 30 tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do vợ chồng không có tình cảm nên ông M quay về Đài Loan và từ đó đến nay không còn liên lạc với bà nữa. Từ ngày ly thân đến nay ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Võ Kim Th đối với ông Liu, Chao – M là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Th trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng, bà Th phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bà Võ Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kim Th đối với ông Liu, Chao – M.**

**1.1.** Bà Võ Kim Th được ly hôn với ông Liu, Chao – M.

**1.2.** Về con chung: Không có; tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

**2.** Về án phí: Bà Võ Kim Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001280 ngày 29 – 4 -2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà Th đã nộp đủ án phí).

**3.** Về chi phí tố tụng khác: Bà Võ Kim Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001296 ngày 12-5-2020, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà Th đã nộp đủ chi phí).

**4.** Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

**4.1.** Bà Võ Kim Th được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**4.2.** Ông Liu, Chao – M được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV tỉnh Tây Ninh;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HNST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Văn Tâm**